



HƯỚNG DẪN

Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1744/2008/QĐ-CTN ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2009

Thực hiện Quyết định số 1744/2008/QĐ-CTN ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2009, Hội đồng tư vấn đặc xá hướng dẫn cụ thể về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục tiến hành xét đặc xá năm 2009 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG XÉT ĐẶC XÁ

Người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn đang chấp hành hình phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam do Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quản lý.

II. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ ĐẶC XÁ

1. Người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn đang chấp hành hình phạt tù được đề nghị đặc xá phải có đủ các điều kiện sau đây:

1.1. Chấp hành tốt Quy chế, Nội quy của trại giam, trại tạm giam; tích cực học tập, lao động; trong quá trình chấp hành hình phạt tù được xếp loại cải tạo từ loại khá trở lên; khi được đặc xá không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cụ thể như sau:

1.1.1 Phạm nhân bị phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, phải có ít nhất bốn năm (2005, 2006, 2007, 2008) được xếp loại cải tạo khá trở lên, thời gian tiếp theo được đánh giá cải tạo tốt.

1.1.2 Phạm nhân bị phạt tù trên mười lăm năm đến ba mươi năm, phải có ít nhất ba năm (2006, 2007, 2008) được xếp loại cải tạo khá trở lên, thời gian tiếp theo được đánh giá cải tạo tốt.

1.1.3. Phạm nhân bị phạt tù trên bảy năm đến mười lăm năm phải có ít nhất hai năm (2007, 2008) được xếp loại cải tạo khá trở lên, thời gian tiếp theo được đánh giá cải tạo tốt.

1.1.4. Phạm nhân bị phạt tù trên ba năm đến bảy năm, phải có ít nhất 6 tháng cuối năm 2007 và năm 2008 được xếp loại cải tạo khá trở lên, thời gian tiếp theo được đánh giá cải tạo tốt.

1.1.5. Phạm nhân bị phạt tù từ ba năm trở xuống, nếu đủ điều kiện xếp loại cải tạo thì phải có ít nhất 6 tháng cuối năm 2008 được xếp loại cải tạo khá trở lên, thời gian tiếp theo được đánh giá cải tạo tốt; nếu chưa đủ điều kiện xếp loại cải tạo thì thời gian chấp hành hình phạt tù ở nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế, Nội quy trại tạm giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ và được đánh giá cải tạo tốt.

1.1.6. Những phạm nhân do quá trình điều tra, truy tố, xét xử kéo dài đến khi xét đặc xá còn thiếu một kỳ xếp loại 6 tháng cải tạo khá hoặc tốt (đối với phạm nhân bị kết án tù từ 03 năm đến 07 năm), thiếu 2 kỳ (đối với phạm nhân bị kết án tù từ trên 7 năm) mà trong thời gian ở trại tạm giam, nhà tạm giữ chấp hành nghiêm chỉnh quy chế, nội quy trại tạm giam, nhà tạm giữ thì vẫn được xem xét, đề nghị đặc xá nếu có đủ các điều kiện khác.

(Theo Quyết định số 1269/ 2002/ QĐ- BCA (V26) ngày 17/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành 4 tiêu chuẩn thi đua chấp hành hình phạt tù và quy định xếp loại thi đua chấp hành hình phạt tù, định kỳ 3 tháng, 6 tháng và một năm, gồm 4 loại: tốt, khá, trung bình, kém. Thời gian xếp loại quý I vào ngày 25 tháng 02; quý II và 6 tháng đầu năm vào ngày 25 tháng 5; quý III vào ngày 25 tháng 8; quý IV, 6 tháng cuối năm và cả năm vào ngày 25 tháng 11 hàng năm, và theo Quyết định số 251/2003/QĐ-BQP ngày 07/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành tiêu chuẩn thi đua và xếp loại thi đua chấp hành án phạt tù trong các trại giam, trại tạm giam quân sự do Bộ Quốc phòng quản lý).

1.1.7. Thời gian tiếp theo được tính từ ngày 26 tháng 11 năm 2008 đến ngày họp của Hội đồng xét đề nghị đặc xá của trại giam, trại tạm giam.

1.2. Đã chấp hành hình phạt tù ít nhất là một phần ba thời gian đối với hình phạt tù có thời hạn; ít nhất là mười bốn năm đối với hình phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn.

Thời gian đã chấp hành hình phạt tù là thời gian người đó bị bắt giữ, bị tạm giam và chấp hành hình phạt tù trong trại tạm giam, trại giam, không kể thời gian được tại ngoại, được hoãn, tạm đình chỉ và thời gian được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Thời gian được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù (nếu có) được tính để trừ vào phần thời hạn tù còn lại.

Ví dụ: Nguyễn Văn A bị kết án 10 (mười) năm tù, bị bắt ngày 31/ 12/ 2000. Như vậy, tính đến ngày 31/12/2008 Nguyễn Văn A đã thực sự chấp hành được 08 (tám) năm, đã được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 02 lần, tổng cộng là 01 (một) năm, thì thời hạn tù còn lại là 01 (một) năm.

Những phạm nhân đã được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù năm 2008, nếu đủ điều kiện thì vẫn được đề nghị xét đặc xá.

1.3. Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc nghĩa vụ dân sự khác, cụ thể như sau:

1.3.1. Phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù, bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc các nghĩa vụ dân sự khác phải thực hiện xong và có đầy đủ tài liệu chứng minh mới được xem xét, đề nghị đặc xá.

1.3.2. Phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc các nghĩa vụ dân sự khác nhưng chưa thực hiện hoặc mới thực hiện được một phần mà được Toà án quyết định miễn thực hiện thì được coi là đã thực hiện xong.

1.3.3. Phạm nhân chấp hành hình phạt tù có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự cho người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại nhưng chưa thực hiện hoặc mới thực hiện được một phần mà bên bị hại có văn bản đồng ý xoá nợ, không yêu cầu thực hiện nữa, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc đó xác nhận, thì được coi là đã thực hiện xong.

1.3.4. Trường hợp phạm nhân phải chấp hành nghĩa vụ dân sự về cấp dưỡng cho bên bị hại theo định kỳ hàng tháng mà thân nhân của phạm nhân đã chấp hành đầy đủ, đúng hạn các khoản nghĩa vụ cấp dưỡng, bồi thường theo định kỳ mà bản án, quyết định của Toà án đã tuyên, được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan thi hành án dân sự xác nhận thì cũng được xét đề nghị đặc xá.

1.3.5. Các trại giam, trại tạm giam không được trực tiếp thu tiền của phạm nhân và thân nhân phạm nhân nộp để thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ đã nêu, nhưng phải thực hiện tốt công tác vận động, hướng dẫn và tạo điều kiện cho phạm nhân liên lạc với thân nhân, đôn đốc việc thực hiện đầy đủ hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc các nghĩa vụ dân sự khác. Nếu phạm nhân có tiền lưu ký, tiền thưởng, tự nguyện nộp để thực hiện các nghĩa vụ đã nêu trên thì Giám thị trại giam lập biên bản tạm giữ số tiền đó, cấp giấy xác nhận cho phạm nhân làm căn cứ đưa vào hồ sơ xét đề nghị đặc xá và chuyển số tiền đó cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.3.6. Người được đề nghị đặc xá nếu có các hình phạt bổ sung khác như: Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; Cấm cư trú; Quản chế; Tước một số quyền công dân; Tịch thu tài sản; Trục xuất phải viết cam kết sau khi được đặc xá tiếp tục chấp hành đầy đủ theo bản án, quyết định của Toà án. Bản cam kết phải có xác nhận của Giám thị trại giam, trại tạm giam.

2. Người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn đang chấp hành hình phạt tù có đủ điều kiện quy định tại điểm 1.1, 1.3 Mục II Hướng dẫn này đã chấp hành hình phạt tù ít nhất là một phần tư thời gian đối với hình phạt tù có thời hạn; ít nhất là mười hai năm đối với hình phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

2.1. Đã lập công lớn trong thời gian chấp hành hình phạt tù: là người đang chấp hành hình phạt tù đã có hành động giúp trại giam, trại tạm giam, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phát hiện, truy bắt, điều tra, xử lý tội phạm; cứu được tính mạng của nhân dân hoặc tài sản lớn của Nhà nước, tập thể, của công dân trong thiên tai, hỏa hoạn; có những phát minh, sáng kiến có giá trị lớn hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc khác được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

2.2. Là thương binh; bệnh binh; người có thành tích trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội được tặng thưởng một trong các danh hiệu: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động; Huân chương; Huy chương kháng chiến; các danh hiệu Dũng sĩ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2.3. Có một trong những người thân sau đây là liệt sỹ: bố đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ, anh, chị, em ruột hoặc bố nuôi, mẹ nuôi, con nuôi hợp pháp.

2.4. Là con đẻ, con nuôi hợp pháp của "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; con của gia đình được Chủ tịch nước, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng bằng "Gia đình có công với nước".

2.5. Người mắc bệnh hiểm nghèo là người bị mắc một trong các bệnh sau: ung thư, bại liệt, lao nặng kháng thuốc, xơ gan cổ chướng; suy tim độ III hoặc suy thận độ IV trở lên, có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa hoặc bản sao Bệnh án của bệnh viện cấp tỉnh trở lên; nhiễm HIV đã chuyển giai đoạn AIDS đang có những nhiễm trùng cơ hội và có tiên lượng xấu, có phiếu xét nghiệm HIV và kết luận của Trung tâm Y tế cấp huyện trở lên.

2.6. Người ốm đau thường xuyên: là người đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, trại tạm giam phải nằm điều trị tại bệnh xá, bệnh viện nhiều lần trong một thời gian dài, không lao động, không tự phục vụ bản thân được và không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội, có kết luận giám định y khoa hoặc xác nhận bằng văn bản của cơ quan y tế cấp tỉnh trở lên.

(Các tài liệu chứng minh phạm nhân bị bệnh chỉ có giá trị trong thời gian sáu tháng, tính đến ngày Hội đồng xét đề nghị đặc xá của trại giam, trại tạm giam họp xem xét, lập hồ sơ đề nghị đặc xá).

2.7. Khi phạm tội là người chưa thành niên (chưa đủ 18 tuổi);

2.8. Là người từ 70 tuổi trở lên;

2.9. Hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bản thân là lao động duy nhất trong gia đình: là người đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, trại tạm giam có gia đình đang lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, không còn tài sản gì đáng kể hoặc có bố đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con ốm đau nặng kéo dài, không có người chăm sóc mà người đó là lao động duy nhất trong gia đình, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gia đình cư trú.

2.10. Nữ phạm nhân đang có thai hoặc có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi đang ở với mẹ trong trại giam, trại tạm giam.

3. Các trường hợp không đề nghị xét đặc xá

Người có đủ điều kiện quy định tại Mục II Hướng dẫn này không được đề nghị đặc xá trong các trường hợp sau đây:

3.1. Bản án hoặc quyết định của Tòa án đối với người đó đang có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

3.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác;

3.3. Trước đó đã được đặc xá;

3.4. Có từ hai tiền án trở lên;

3.5. Phạm tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng về an ninh quốc gia;

3.6. Phạm nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm 1, Mục II Hướng dẫn này có thời hạn tù còn lại trên tám năm hoặc thuộc đối tượng quy định tại điểm 2, Mục II của Hướng dẫn này mà có thời hạn tù còn lại trên mười năm.

3.7. Phạm các tội về ma túy mà thời hạn tù còn lại trên một năm;

3.8. Có căn cứ khẳng định là đã sử dụng trái phép các chất ma túy;

3.9. Đồng thời phạm hai tội: giết người và cướp tài sản; giết người và hiếp dâm; cướp tài sản và hiếp dâm; cướp tài sản và hiếp dâm trẻ em. Phạm tội cướp tài sản có tổ chức và có vũ khí;

3.10. Có một tiền án mà phạm một trong các tội: về ma túy; giết người; cướp tài sản; cướp giật tài sản; cưỡng đoạt tài sản; lừa đảo chiếm đoạt tài sản; hiếp dâm; hiếp dâm trẻ em; chống người thi hành công vụ; gây rối trật tự công cộng; cố ý truyền HIV cho người khác; bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; mua, bán phụ nữ; mua, bán trẻ em; trốn khỏi nơi giam, giữ hoặc trốn khi đang bị dẫn giải, đang bị xét xử; đánh thào người bị giam, giữ, người đang bị dẫn giải, người đang bị xét xử; cố ý gây thương tích có tính chất côn đồ hoặc băng, ổ, nhóm thanh toán lẫn nhau.

4. Những trường hợp cần xem xét chặt chẽ:

4.1. Phạm nhân phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia.

4.2. Phạm nhân phạm tội giết người; cướp có tổ chức; cướp có vũ khí; lừa đảo; hiếp dâm trẻ em; cố ý gây thương tích có tính chất côn đồ hoặc băng, ô, nhóm thanh toán lẫn nhau.

4.3. Đã có 1 tiền án; thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại trên 5 năm.

4.4. Phạm các tội về ma túy; đối tượng chủ mưu, cầm đầu trong các vụ án mà dư luận xã hội quan tâm.

III. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT ĐẶC XÁ

1. Hồ sơ xét đặc xá

Hồ sơ xét đặc xá bao gồm các tài liệu sau:

1.1. Đơn xin đặc xá của phạm nhân.

1.2. Tài liệu chứng minh về cá nhân, hoàn cảnh gia đình của người được đề nghị đặc xá.

1.3. Tài liệu chứng minh đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc nghĩa vụ dân sự khác.

1.4. Cam kết không vi phạm pháp luật, tiếp tục chấp hành đầy đủ các hình phạt bổ sung khác (nếu có) sau khi được đặc xá (làm theo mẫu).

1.5. Văn bản đề nghị đặc xá của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam (làm theo mẫu).

1.6. Các loại giấy chứng nhận của người được xét đặc xá thuộc đối tượng quy định tại điểm 2, Mục II Hướng dẫn này, bao gồm:

1.6.1. Kết luận của Hội đồng giám định y khoa hoặc bản sao Bệnh án của Bệnh viện cấp tỉnh trở lên đối với phạm nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Riêng phạm nhân nhiễm HIV đã chuyển giai đoạn AIDS phải có phiếu xét nghiệm HIV và bản sao Bệnh án của Trung tâm Y tế cấp huyện trở lên kết luận đã chuyển giai đoạn AIDS.

1.6.2. Văn bản xác nhận hoặc bản sao Bệnh án của cơ quan y tế cấp tỉnh trở lên đối với phạm nhân thường xuyên ốm đau phải điều trị tại bệnh xá, bệnh viện nhiều lần.

1.6.3. Bản sao quyết định tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, Huân chương, Huy chương kháng chiến, danh hiệu "Dũng sỹ" trong kháng chiến chống Mỹ, bằng "Gia đình có công với nước", Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, con "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" có xác nhận của công chứng Nhà nước hoặc chứng thực của

cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp có thân nhân là liệt sỹ phải có giấy xác nhận hoặc bản sao giấy tờ chứng minh có thân nhân là liệt sỹ được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị nơi người đó đã công tác, học tập xác nhận.

1.6.4. Những phạm nhân thuộc diện gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phải có đơn trình bày rõ hoàn cảnh (nêu cụ thể từng thành viên của gia đình gồm: bố, mẹ, vợ (hoặc chồng), con, anh, chị, em ruột) được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gia đình phạm nhân cư trú xác nhận.

1.6.5. Tài liệu chứng minh đã thực hiện xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường dân sự hoặc Quyết định miễn hình phạt tiền, miễn nộp án phí của Tòa án; Giấy đồng ý xóa nợ của người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú và cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc đó xác nhận.

1.6.6. Bản sao giấy khai sinh hoặc bản trích sao phần bản án xác nhận phạm nhân lúc phạm tội là người chưa thành niên (chưa đủ 18 tuổi).

1.6.7. Đối với các trường hợp phạm nhân lập công lớn trong quá trình chấp hành hình phạt tù phải có đầy đủ các giấy tờ sau: bản tường trình về lập công của phạm nhân; đề nghị khen thưởng cho phạm nhân của cán bộ trại giam, trại tạm giam hoặc cơ quan điều tra sử dụng phạm nhân; xác nhận lập công hoặc Quyết định khen thưởng của Giám thị trại giam, trại tạm giam, Giám đốc Công an cấp tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền.

1.6.8. Kết luận của bệnh viện cấp huyện trở lên về việc người bị kết án phạt tù là phụ nữ có thai hoặc bản sao giấy khai sinh hoặc giấy chứng sinh của con người bị kết án đối với trường hợp nữ phạm nhân có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi đang ở với mẹ trong trại giam, trại tạm giam.

1.6.9. Giám thị trại giam, trại tạm giam được sao y bản chính những văn bản như: bản án, bệnh án, kết luận giám định y khoa, các loại chứng từ xác nhận việc thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc các nghĩa vụ dân sự khác, các tài liệu khác liên quan đến quá trình chấp hành hình phạt tù của phạm nhân. Khi trình danh sách, hồ sơ đặc xá để Tổ thẩm định liên ngành nghiên cứu thẩm định phải mang theo bản chính những tài liệu này.

Phạm nhân phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia, phạm nhân là người có quốc tịch nước ngoài phải sao nguyên văn bản án mà người đó đang phải chấp hành kèm theo. Phạm nhân là người nước ngoài phải có bản sao hộ chiếu và thị thực nhập cảnh (nếu có).

1.7. Giám thị trại giam, trại tạm giam có trách nhiệm thông báo, niêm yết công khai danh sách người được đề nghị đặc xá tại trại giam, trại tạm giam. Danh sách, hồ sơ, thông kê phạm nhân được xét đề nghị đặc xá phải lập thành 3 (ba) bộ đóng dấu đỏ để Tổ thẩm định liên ngành nghiên cứu, thẩm định. Sau khi thẩm định xong, làm thành 12 (mười hai) bộ, trong đó có 3 bộ

dấu đo nộp về cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá để tổng hợp trình Hội đồng tư vấn đặc xá.

2. Trình tự, thủ tục lập danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá

Trình tự lập danh sách người được đặc xá thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 76/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đặc xá.

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thành lập Ban chỉ đạo về đặc xá để hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đặc xá của Bộ mình. Phải quán triệt sâu sắc cho cán bộ, chiến sĩ, chuyên viên (nhất là những người trực tiếp làm công tác đặc xá) hiểu rõ các quy định của pháp luật, Quyết định về đặc xá của Chủ tịch nước, Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá, nhằm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về đặc xá, không để sai sót xảy ra.

3. Thẩm định hồ sơ đề nghị đặc xá

3.1. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập các Tổ chuyên viên giúp việc cho thành viên Hội đồng tư vấn và các Tổ thẩm định liên ngành gồm đại diện của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do một đồng chí lãnh đạo cấp Cục của Bộ Công an làm Tổ trưởng, trực tiếp đến các địa phương, các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng để kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị đặc xá.

3.2. Tổ thẩm định liên ngành có trách nhiệm giúp Hội đồng tư vấn đặc xá nghiên cứu, thẩm định danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá do Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Chánh văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an, Cục trưởng Cục An ninh điều tra, Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Tư lệnh Quân khu và tương đương trình. Tổ thẩm định liên ngành tổng hợp kết quả thẩm định, lập biên bản thẩm định kèm theo danh sách người đủ điều kiện đặc xá, danh sách người không đủ điều kiện đặc xá của từng trại giam, trại tạm giam và hoàn thành hồ sơ chuyển đến Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá. Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá có trách nhiệm tập hợp danh sách, hồ sơ người đủ điều kiện đặc xá và người không đủ điều kiện đặc xá chuyển đến các Thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá.

3.3. Các thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá có trách nhiệm nghiên cứu, thẩm định, phát hiện những sai sót về nội dung và hình thức trong hồ sơ đề nghị đặc xá và thông báo kịp thời cho Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá biết. Sau khi nhận được ý kiến tham gia của thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá, Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá có trách nhiệm xem xét, giải quyết. Trường hợp không thống nhất về danh sách người đủ điều kiện, người không đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá phải có báo cáo giải trình kèm theo danh sách và hồ sơ để Hội đồng tư vấn đặc xá xem xét, quyết định.

3.4. Hội đồng tư vấn đặc xá tổ chức thẩm định hồ sơ, danh sách do Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá trình và quyết định danh sách người đủ điều kiện và danh sách người không đủ điều kiện được đề nghị đặc xá trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

4. Quản lý tài liệu, hồ sơ, danh sách và số liệu người được đề nghị xét đặc xá

4.1. Tài liệu, hồ sơ, danh sách và số liệu phạm nhân được đề nghị xét đặc xá thuộc loại tài liệu được quản lý, sử dụng theo chế độ "Mật" đến khi Giám thị trại giam, trại tạm giam tổ chức công bố Quyết định đặc xá năm 2009 của Chủ tịch nước.

Cán bộ, chiến sỹ của các Bộ, Ban, ngành tham gia công tác đặc xá phải chấp hành nghiêm chỉnh việc quản lý, sử dụng hồ sơ và danh sách người được đề nghị đặc xá theo chế độ "Mật". Những cán bộ, chiến sỹ nào vi phạm phải xử lý theo pháp luật.

4.2. Hồ sơ xét đề nghị đặc xá của phạm nhân phải đầy đủ tài liệu, nội dung ghi trong hồ sơ phải thống nhất, rõ ràng và đúng thủ tục theo quy định về đặc xá. Nếu để sai lệch các dữ liệu ghi trong hồ sơ đề nghị đặc xá so với hồ sơ gốc hoặc do lỗi kỹ thuật, sau khi thẩm định để lại không đề nghị đặc xá hoặc do làm sai lệch hồ sơ và đề nghị đặc xá cho người không có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thì Giám thị trại giam, trại tạm giam lập hồ sơ phải chịu trách nhiệm.

5. Hồ sơ, thủ tục và trình tự xét đặc xá trong trường hợp đặc biệt.

5.1. Chính phủ chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao lập hồ sơ của người được đề nghị đặc xá trong trường hợp đặc biệt trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

5.2. Chính phủ giao Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam lập hồ sơ đề nghị xét đặc xá trong trường hợp đặc biệt báo cáo Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Bộ, Ban, ngành

1.1. Bộ Công an là cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá có trách nhiệm:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Công an các địa phương, Giám thị các trại giam, trại tạm giam triển khai thực hiện Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2009 và Hướng dẫn của Hội đồng tư vấn đặc xá; chỉ đạo thành lập Hội đồng xét đề nghị đặc xá của trại giam, trại tạm giam.

b) Quyết định thành lập các Tổ chuyên viên giúp việc cho thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá và các Tổ thẩm định liên ngành; quy định lề lối làm việc và chỉ đạo các Tổ công tác này nghiên cứu, kiểm tra, thẩm định, tổng hợp hồ sơ, danh sách người có đủ điều kiện, người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá để trình Hội đồng tư vấn đặc xá;

c) Bố trí chương trình, thời gian và chuẩn bị nội dung, tài liệu, hồ sơ các cuộc họp của Hội đồng tư vấn đặc xá;

d) Lập dự toán kinh phí phục vụ công tác đặc xá trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá quyết định;

đ) Đề xuất với Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện;

e) Khi được Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá ủy quyền, Ủy viên Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá được triệu tập cuộc họp để lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng về những vấn đề khẩn cấp và chỉ đạo, giải quyết những vấn đề cụ thể khác nảy sinh trong quá trình thực hiện Quyết định về đặc xá năm 2009 của Chủ tịch nước.

g) Đối với những người đã được Hội đồng tư vấn đặc xá xét duyệt, đề nghị đặc xá hoặc đã có quyết định đặc xá mà chết trước khi công bố, thì Ủy viên Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá đưa ra khỏi danh sách đặc xá, sau đó báo cáo Văn phòng Chủ tịch nước biết. Đối với những người đã được Hội đồng tư vấn đặc xá đề nghị đặc xá mà có đơn khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu nghi vấn không đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Quy chế, Nội quy trại giam, thì Ủy viên Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá kịp thời báo cáo Văn phòng Chủ tịch nước đưa ra khỏi danh sách đề nghị đặc xá. Trường hợp tương tự như đã nêu mà đã có Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước nhưng chưa công bố, thì Ủy viên Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá quyết định dừng ngay việc thi hành và chỉ đạo giải quyết, kiểm tra làm rõ, đồng thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá và Chủ tịch nước (qua Văn phòng Chủ tịch nước);

h) Chỉ đạo việc lập hồ sơ xét đề nghị đặc xá ở Công an cấp tỉnh, Hội đồng xét đề nghị đặc xá trại giam, trại tạm giam; Chỉ đạo việc kiểm tra, thẩm định của các Tổ chuyên giúp việc cho thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá và các Tổ thẩm định liên ngành;

i) Chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam hướng dẫn phạm nhân thông báo cho thân nhân của họ chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc các nghĩa vụ dân sự khác tại cơ quan thi hành án dân sự;

k) Quy định các biểu mẫu: phiếu xét đặc xá, danh sách người được xét đặc xá, thống kê phân tích số người được xét đặc xá, Đơn xin đặc xá và cam kết không vi phạm pháp luật sau khi được đặc xá;

l) Hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách người được Hội đồng tư vấn đặc xá xét duyệt, đề nghị đặc xá đề báo cáo Chủ tịch Hội đồng trình Chủ tịch nước quyết định, gồm dự thảo tờ trình và 06 bộ danh sách người được đề nghị đặc xá (có đóng dấu của Bộ Công an);

m) Thông báo cho Giám đốc Công an cấp tỉnh biết và chuyển danh sách người được đặc xá tha tù về cư trú theo từng quận, huyện thuộc địa phương;

n) Chỉ đạo, tổ chức lễ công bố Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước cho phạm nhân trong các trại giam và trại tạm giam theo nghi lễ nghiêm trang;

o) Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức tha tù cho số phạm nhân có quốc tịch nước ngoài được Chủ tịch nước quyết định đặc xá tha tù;

p) Tiếp nhận, xử lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, các tổ chức trong và ngoài nước có liên quan đến đặc xá; trả lời bằng văn bản cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có đơn khiếu nại về trường hợp không được đặc xá theo đúng lý do của thành viên để lại;

q) Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin - Truyền thông, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Ban Tuyên giáo Trung ương lập kế hoạch họp báo, tuyên truyền, giới thiệu nội dung Quyết định của Chủ tịch nước về đặc xá và những nội dung cần tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác đặc xá năm 2009;

r) Tổng kết công tác đặc xá năm 2009;

s) Hướng dẫn Giám đốc Công an cấp tỉnh, Hội đồng xét đề nghị đặc xá các trại giam, trại tạm giam, xét khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; tổng hợp danh sách trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá quyết định khen thưởng;

t) Chủ trì, phối hợp cùng Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng trung ương đề xuất Nhà nước, Chính phủ khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác đặc xá;

u) Làm các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác đặc xá do Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá giao.

1.2. Bộ Quốc phòng chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam do Bộ Quốc phòng quản lý lập hồ sơ phạm nhân được đề nghị xét đặc xá trình Ban Chỉ đạo công tác đặc xá Bộ Quốc phòng xét duyệt.

a) Chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam do Bộ Quốc phòng quản lý, hướng dẫn phạm nhân thông báo cho thân nhân của họ chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc các nghĩa vụ dân sự khác tại cơ quan thi hành án dân sự;

b) Sau khi Tổ thẩm định liên ngành của Hội đồng tư vấn đặc xá kiểm tra, thẩm định xong số hồ sơ đề nghị đặc xá của Bộ Quốc phòng, Ban chỉ đạo

về đặc xá của Bộ Quốc phòng chuyển hồ sơ, danh sách về cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá (Bộ Công an) để tổng hợp trình Hội đồng tư vấn đặc xá xét duyệt;

c) Tổ chức lễ công bố đặc xá tha tù theo Quyết định của Chủ tịch nước ở các trại giam, trại tạm giam do Bộ Quốc phòng quản lý.

1.3. Văn phòng Chủ tịch nước chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá rà soát, kiểm tra danh sách người được Hội đồng tư vấn đề nghị đặc xá, trình Chủ tịch nước quyết định.

Ngay sau khi có Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước, làm thủ tục chuyển cho cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá 02 bản Quyết định cùng 02 bộ danh sách người được đặc xá để kịp thời tổ chức lễ công bố Quyết định của Chủ tịch nước theo đúng quy định.

Chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ tổ chức họp báo công bố Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước.

1.4. Toà án nhân dân tối cao

Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Toà án cấp dưới thực hiện đặc xá theo quy định của Luật Đặc xá và các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và chỉ đạo Toà án nhân dân các cấp lập danh sách, thông báo kịp thời cho cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá và các trại giam, trại tạm giam biết những đối tượng mà bản án hoặc Quyết định của Toà án đang có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

1.5. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Trực tiếp kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước tại các trại giam, trại tạm giam của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định của Luật Đặc xá.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự Quân khu và tương đương kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá, thực hiện Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, trại tạm giam thuộc Quân khu và tương đương theo quy định của Luật Đặc xá.

Phối hợp với Tòa án nhân dân các cấp phát hiện những đối tượng có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm để thông báo kịp thời cho các trại giam, trại tạm giam và cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá biết.

1.6. Bộ Tư pháp

Chỉ đạo các Sở Tư pháp hướng dẫn Phòng Thi hành án dân sự hoặc Đội Thi hành án dân sự thực hiện tốt công tác đặc xá, cụ thể là: tạo điều kiện cho thân nhân phạm nhân chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc các nghĩa vụ dân sự khác. Không được gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân và kiên quyết không để xảy ra tình trạng thân nhân phạm nhân đến nộp tiền nhưng không có người nhận hoặc không hướng dẫn rõ nơi nhận; có thể cử cán bộ trực tiếp đến các trại giam, trại tạm giam đóng trên địa bàn thuộc tỉnh, thành phố đó để thu các khoản tiền của gia đình phạm nhân nộp và cấp các loại giấy tờ cho họ.

1.7. Bộ Ngoại giao

Chủ động, nắm tình hình và phối hợp với Bộ Công an đề nghị đặc xá cho phạm nhân có quốc tịch nước ngoài và các trường hợp khác; phối hợp với các Bộ, Ban, ngành có liên quan để tuyên truyền đối ngoại về công tác đặc xá.

1.8. Bộ Y tế

Chỉ đạo các Sở Y tế, các Bệnh viện, Trung tâm y tế tổ chức giám định, cung cấp các loại giấy tờ về bệnh tật của phạm nhân chấp hành hình phạt tù có liên quan đến việc đề nghị đặc xá.

1.9. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí thông báo Quyết định về đặc xá của Chủ tịch nước và tuyên truyền về công tác đặc xá trên các phương tiện thông tin đại chúng, chỉ đạo các Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền về đặc xá ở các địa phương.

1.10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương tổ chức việc dạy nghề, tạo việc làm cho những người được đặc xá để họ sớm ổn định cuộc sống, hòa nhập với cộng đồng, hạn chế tái phạm tội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

1.11. Bộ Tài chính

Cấp kinh phí từ nguồn ngân sách dự phòng cho công tác đặc xá năm 2009 theo dự toán đã được Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá duyệt; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp kinh phí phục vụ việc thực hiện công tác đặc xá năm 2009.

1.12. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở các địa phương phối hợp với các tổ chức thành viên và các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến chủ trương về đặc xá năm 2009; phối hợp với chính quyền địa phương cùng cấp tạo điều kiện giúp đỡ người được đặc xá trở về hoà nhập với gia đình và cộng đồng,

phòng ngừa tái phạm, tạo công ăn việc làm, ổn định cuộc sống và trở thành người có ích cho xã hội; trong phạm vi chức năng của mình, thực hiện giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc thực hiện đặc xá năm 2009 theo quy định của Luật Đặc xá, Quyết định về đặc xá của Chủ tịch nước và các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.13. Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức có liên quan

Tuyên truyền, phổ biến Quyết định về đặc xá của Chủ tịch nước và các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nhân thân; cấp giấy chứng nhận, xác nhận về việc chấp hành chính sách, pháp luật hoặc hoàn cảnh gia đình hoặc các giấy tờ, tài liệu cần thiết khác của người được đề nghị đặc xá.

Tiếp nhận, tạo điều kiện, giúp đỡ người được đặc xá trở về hoà nhập với gia đình và cộng đồng, tạo công ăn việc làm, ổn định cuộc sống và trở thành người có ích cho xã hội.

Cấp kinh phí thực hiện đặc xá năm 2009 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Thời gian thực hiện

2.1. Từ ngày 15 tháng 12 năm 2008 đến ngày 27 tháng 12 năm 2008, các Tổ thẩm định liên ngành trực tiếp đến các địa phương, đơn vị để kiểm tra, thẩm định hồ sơ, danh sách người được đề nghị đặc xá.

2.2. Từ ngày 18 tháng 12 năm 2008 đến ngày 06 tháng 01 năm 2009, Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá tập hợp, chuyên hồ sơ, danh sách đề nghị đặc xá đến các thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá nghiên cứu, thẩm định.

2.3. Từ ngày 07 tháng 01 năm 2009 đến ngày 09 tháng 01 năm 2009, Hội đồng tư vấn đặc xá họp xét duyệt danh sách đặc xá.

2.4. Từ ngày 10 tháng 01 năm 2009 đến ngày 13 tháng 01 năm 2009, Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá tổng hợp, hoàn chỉnh danh sách đặc xá trình Chủ tịch nước.

2.5. Tổ chức họp báo công bố và thực hiện Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước.

3. Khen thưởng, kỷ luật

3.1. Công tác đặc xá phải được sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời cho những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích theo quy định hiện hành về khen thưởng.

3.2. Cần phát hiện, ngăn chặn kịp thời những sai sót, lệch lạc trong công tác đặc xá để chấn chỉnh ngay; xử lý nghiêm minh những tập thể và cá nhân có hành vi vi phạm Điều 7 Luật đặc xá. Cơ quan, đơn vị để xảy ra sai

sốt, tiêu cực, gây phiền hà trong công tác đặc xá thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm trước Hội đồng tư vấn đặc xá.

3.3. Những trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc xá phải được lập hồ sơ đề nghị đặc xá theo quy định, cá nhân, đơn vị nào để sót lọt không lập hồ sơ đề nghị đặc xá những người thuộc diện xét đặc xá thì cá nhân và thủ trưởng đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Hội đồng tư vấn đặc xá.

Căn cứ vào Hướng dẫn này, các Bộ, Ban, ngành có liên quan đến công tác đặc xá, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Thành viên của Hội đồng tư vấn đặc xá có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết phải kịp thời báo cáo bằng văn bản về Hội đồng tư vấn đặc xá (qua cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá, Cục V26 - Bộ Công an) để hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chủ tịch nước;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Quốc hội,
- UB Quốc phòng và An ninh của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên HĐTVĐX;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, NC (5b), VĐ. 130

CHỦ TỊCH



Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng